

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2020/HS-ST

Ngày: 14-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Thanh Hồng.

Ông Lò Văn Ôn.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương, thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên;

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1994, tại Điện Biên; nơi cư trú: Đội 14, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn H, sinh năm 1965 và con bà: Lò Thị M, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án: Bản án số 56/2015/HSST ngày 16/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt Lò Văn T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 24/12/2015 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Bản án số 66/2017/HSST ngày 11/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt Lò Văn T 18 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1, điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành hình phạt tù đến ngày 14/5/2018 ra trại; nhân thân: Đã bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Bà Cao Thúy N, sinh năm 1966.

Trú tại: Đội 4A, xã T1, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

+ Bà Đào Thị H1, sinh năm 1989.

Trú tại: Số nhà 113, tổ 27, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Xuân Nam, sinh năm 1987.

Trú tại: Số nhà 21, tổ 12, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

(Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 25/8/2019 đến ngày 01/9/2019, Lò Văn T đã 02 lần lên lút chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn huyện Điện Biên và thành phố Điện Biên Phủ để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/8/2019, Lò Văn T đi xe máy mượn của anh họ Lò Văn Thiên, trú tại đội 11, xã T, huyện Điện Biên đến quán kinh doanh thóc gạo của chị Cao Thúy N ở đội 4A, xã T1, huyện Điện Biên hỏi chị N có mua Ngô không. Khi đó chị N phải đi giao hàng nên nói với T hẹn lúc khác và nhờ T khênh hộ bao thóc lên xe mô tô của chị N, rồi chị N đi vào nhà. Lúc này, T thấy trong quán chị N có 01 hòm tôn kim loại treo trên cánh cửa sắt sát cửa phòng khách nên dùng tay cạy hòm lục tìm tài sản nhưng không cạy được nên T ra ngoài chờ. Một lúc sau thấy chị N khóa cửa nhà và đi xe mô tô lên thành phố Điện Biên Phủ, T đi đến cửa xếp sắt nhà chị N dùng hai tay giật mạnh phía dưới cửa tạo ra một khe nhỏ rồi chui vào trong quán. T đi đến chỗ hòm tôn rồi lấy một thanh kim loại dùng để chọc gạo đường kính 2 cm, dài 36 cm, một đầu tròn, một đầu nhọn để ở bao thóc bên cạnh hòm tôn cạy nắp bên trái hòm tôn vênh lên, T dùng tay phải móc vào trong hòm lấy được 5.115.000đ (Năm triệu một trăm mười lăm nghìn) đồng và chui ra khỏi quán nhà chị N theo lối cũ. Sau đó, T đã mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết 2.800.000 đồng. Ngày 26/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã thu giữ của Lò Văn T 2.315.000đ (Hai triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng).

Lần 2: Ngày 31/8/2019, T mượn xe mô tô biển kiểm soát 27B1-438.15 của bà Lương Thị Biên ở đội 14, xã T, huyện Điện Biên (là mẹ kế của T) đi lên thành phố Điện Biên Phủ. Khoảng 04 giờ ngày 01/9/2019, T đi qua nhà chị Đào Thị H1 ở số nhà 113, tổ 27, phường M, thành phố Điện Biên Phủ phát hiện thấy bên trong

điện sáng nhưng không thấy người. T dựng xe mô tô ở vỉa hè cách nhà chị H 1 khoảng 2 mét rồi đi bộ đến cửa nhà chị H 1 dùng tay phải vặn tay nắm cửa kính thì thấy cửa không khóa nên T đẩy cửa đi vào trong lục các ngăn tủ trong phòng khách nhưng không tìm được tài sản. T để 01 đôi dép, 01 mũ lưỡi trai, 01 mũ bảo hiểm, 01 khẩu trang xuống nền nhà, cạnh cửa ra vào rồi đi tiếp vào hành lang bên phải đến phòng ngủ của chị H 1 thì thấy chị H 1 và bà Đặng Thị Chung (mẹ của chị H 1), cùng 02 cháu nhỏ là con chị H 1 đang ngủ trên giường. Quan sát thấy trên mặt bàn kê ở góc phòng có để hai chiếc điện thoại di động, gồm (01 chiếc điện thoại di động Iphone X màu bạc, có vỏ ốp bằng nhựa màu đen trắng và 01 chiếc điện thoại di động OPPO F1S, màu hồng, màn hình dán kính cường lực, miếng dán bị nứt) cách vị trí T đứng khoảng 50 cm, T dùng tay phải cầm hai chiếc điện thoại, khi vừa cầm lên thì bị chị H 1 phát hiện tri hô. T cầm theo hai chiếc điện thoại chạy ra khỏi nhà chị H 1, dắt xe mô tô chạy khoảng 100m rồi nổ máy và đi về khu vực bản Na Khưa, xã T, huyện Điện Biên, sau đó dừng lại kiểm tra số tài sản vừa trộm cắp được. Do không biết cách tắt nguồn chiếc điện thoại Iphone X và sợ bị phát hiện vị trí qua định vị của điện thoại nên T đã vứt chiếc điện thoại Iphone X qua tường bao vào vườn nhà ông Lò Văn Phan ở bản Na Khưa, xã T, huyện Điện Biên rồi đi đến khu vực ruộng lúa cách đó 500m tháo chiếc sim trong chiếc điện thoại OPPO F1S vứt đi. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, T quay lại khu vực vườn nhà ông Phan để tìm lại điện thoại Iphone X nhưng không tìm thấy. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 02/9/2019, T đem chiếc điện thoại OPPO F1S đến quán sửa chữa và mua bán điện thoại Nam MOBILE bán cho anh Vũ Xuân Nam, sinh năm: 1987, trú tại số nhà 21, tổ 12, phường M, thành phố Điện Biên Phủ với giá 200.000 đồng, số tiền này T đã tiêu sài cá nhân hết. Vũ Xuân Nam không biết đó là tài sản do Lò Văn T trộm cắp mà có.

Sáng ngày 01/11/2019 chị Đào Thị H1 làm đơn trình báo đến Công an Phường M và giao nộp các đồ vật T đã bỏ lại gồm: 01 đôi dép, 01 mũ lưỡi trai, 01 mũ bảo hiểm, 01 khẩu trang.

Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như đơn trình báo của những người bị hại; Biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường; Kết luận định giá tài sản; Các bản cung có trong hồ sơ vụ án; Biên bản ghi lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua ; Kết luận điều tra; Cáo trạng truy tố...

Kết luận định giá tài sản số 65 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ ngày 05/9/2019 kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone X màu bạc, dung lượng bộ nhớ 64GB, số Imei: 354860090154781 có giá: 15.393.000đ (Mười lăm triệu ba trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Kết luận định giá tài sản số 69 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ ngày 30/9/2019 kết luận: 01 chiếc điện thoại di

động OPPO F1S, màu hồng, dung lượng bộ nhớ 32 GB, số Imei: 863069032551617; số Imei 2: 863069032551609, điện thoại đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị nứt, vỡ hai góc phía dưới có giá: 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); 01 sim điện thoại số 0986.174.809 có giá 25.000đ (Hai mươi lăm nghìn đồng); 01 vỏ ốp điện thoại di động Iphone X, bằng nhựa, viền ốp màu đen, lưng ốp màu trắng đã qua sử dụng có giá: 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về các kết luận định giá nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSĐB ngày 13/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T mức án tù 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Căn cứ Điều 3, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự chấp nhận sự tự nguyện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại; Vật chứng của vụ án xử lý theo qui định của pháp luật; chấp nhận sự tự nguyện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Bị cáo Lò Văn T sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn. Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì tranh luận.

Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi của bị cáo được chứng minh như sau: Ngày 25/8/2019 tại đội 4A, xã T1, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, Lò Văn T có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt của chị Cao Thúy N 5.115.000 đồng, T đã chi tiêu hết 2.800.000 đồng. Ngày 01/9/2019 tại số nhà 113, tổ 27, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, Lò Văn T tiếp tục lén lút chiếm đoạt của chị Đào Thị H1 01 chiếc điện thoại Iphone X và một chiếc điện thoại Oppo F1S có tổng giá trị 16.948.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Lò

Văn T đã 02 lần chiếm đoạt tài sản, mỗi lần chiếm đoạt tài sản đều có trị giá trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện một cách cố ý, tội phạm đã hoàn thành. Với giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp đã đủ yếu tố cấu thành thành tội “Trộm cắp tài sản” thuộc điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm và hình phạt đối với hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội thấy rằng: Hành vi của Lò Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 7/12 sau đó ở nhà cùng bố mẹ tại Đội 14, xã T, huyện Điện Biên. Bản án số 56/2015/HSST ngày 16/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt Lò Văn T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 24/12/2015 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Bản án số 66/2017/HSST ngày 11/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt Lò Văn T 18 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1, điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành hình phạt tù đến ngày 14/5/2018 ra trại. Lò Văn T đã hai lần bị kết án, bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm đ, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Song xét thấy bị cáo còn đang sống phụ thuộc vào bố mẹ, không có tài sản riêng, bản thân bị cáo nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Do vậy HĐXX không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng đã được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý

kiến gì, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật và được chấp nhận.

[6]. Anh Vũ Xuân Nam đã mua chiếc điện thoại OPPO F1S của Lò Văn T, anh Nam không biết chiếc điện thoại trên do T trộm cắp mà có, anh Nam có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, toàn bộ lời khai đã khai đầy đủ trong hồ sơ, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 200.000 đồng mà anh đã bỏ ra để mua điện thoại và không đề nghị gì khác. Xét thấy sự tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và được Hội đồng xét xử chấp nhận và không đặt vấn đề giải quyết.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 2.315.000 đồng; 01 thanh kim loại dùng để chọc gạo đường kính 2 cm, dài 36 cm; 01 chiếc điện thoại di động OPPO F1S màu hồng, màn hình dán kính cường lực bị nứt đều đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Cao Thúy N và chị Đào Thị H1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 67 ngày 05/11/2019. Cả hai đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Xét thấy sự tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại được Hội đồng xét xử chấp nhận và phù hợp theo qui định tại Điều 48 Bộ luật hình sự, Điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự;

[8]. Về xử lý vật chứng: Theo qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy một mũ lưỡi trai màu trắng, trên mũ có chữ SUPERME; 01 đôi dép quai hậu có quai màu nâu, trên quai có gắn móc kim loại bằng kim loại hình chữ LV, đế dép màu đen, trên đế có chữ SAVATO đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu thời trang màu xanh đen, trên mũ có chữ PIAGGIO – SERVIZIO đã qua sử dụng; 01 khẩu trang màu vàng, phía trước có hình con vật.

[9]. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 05/9/2019.

3. Vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy một mũ lưỡi trai màu trắng, trên mũ có chữ SUPERME; 01 đôi dép quai hậu có quai màu nâu, trên quai có gắn móc kim loại bằng kim loại hình chữ LV, đế dép màu đen, trên đế có chữ SAVATO đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu thời trang màu xanh đen, trên mũ có chữ PIAGGIO – SERVIZIO đã qua sử dụng; 01 khâu trang màu vàng, phía trước có hình con vật.

- Chấp nhận sự tự nguyện của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

- Chấp nhận biên bản về việc trả lại tài sản cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào các ngày 20/11/2019, ngày 21/11/2019 của Công an huyện Điện Biên (bút lục 126, 127, 127A).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 14/01/2020. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Nhà tạm giữ, tạm giam CA huyện Điện Biên;
- Trại giam;
- Cơ quan THA. HS Công an huyện Điện Biên;
- Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên;
- Bị cáo
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ THA – HS
- Lưu hồ sơ vụ án
- L- u bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Thủy

